

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 02-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Xuân Tùng

+ Ông Đinh Xuân Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Trần P; Tên gọi khác : không; Sinh ngày: 25 tháng 4 năm 1993, tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Đội 6 – thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi tạm trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn : 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Vũ Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 cho đến nay. (có mặt)

**** Người làm chứng:***

1. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt)

2. Ông Lê Ngọc D- sinh năm sinh 1972; Nơi cư trú: số 111 đường H, phường Q, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10h ngày 22/03/2018 tại cây xăng dầu thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, Công an huyện Ba Tơ dùng phương tiện xe Buýt mang biển số 76B-006.63 tuyến B - Q, tiến hành kiểm tra Cao Trần P. Qua kiểm tra phát hiện trong người, khu vực hạ bộ trong quần sịp của Cao Trần P có 01 gói ni lông màu trắng (loại vuốt mép) bên trong chứa 02 gói ni lông màu trắng, trong mỗi gói ni lông có 01 cục chất bột màu trắng, P khai nhận là Heroin. Công an huyện Ba Tơ đã lập biên bản phạm tội quả tang; thu giữ, niêm phong bao ni lông bên trong có chứa 02 cục chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của P: 01 thẻ căn cước công dân số 036093001433 mang tên Cao Trần P; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA1280 màu đen; 01 dao lam hiệu CROMA; 01 tờ giấy bạc và số tiền 387.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Cao Trần P khai nhận: toàn bộ số ma túy trên là do P nhờ một người tên D, người này P chỉ biết tên không biết địa chỉ và cũng là đối tượng nghiện ma túy mua dùm vào ngày 11/3/2018 ở chợ G thuộc xã G, huyện G, tỉnh Nam Định với giá là 2.700.000đồng, mục đích ban đầu là để sử dụng cho cá nhân (vì P là người nghiện ma túy). Tuy nhiên, sau khi đến nhà ông Lê Ngọc D ở địa chỉ số 111 đường H, phường Q, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi chơi, thì P nảy sinh ý định bán số ma túy mua từ ngoài quê cho người nghiện ở Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên nói với D “Chú xem thị trường ở đây bán được không, nếu được cháu gửi hàng từ quê vào chú bán, tiền lời chú cháu chia đôi”. D và P bàn bạc với nhau về việc bán ma túy cho các con nghiện ở Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi P là người nhận cung cấp từ nguồn ma túy mua từ ngoài quê vào còn D sẽ bán lại cho các con nghiện, tiền lãi bán ma túy có được sau khi trừ tiền vốn P, D chia đôi. Sau khi bàn bạc thống nhất P đưa cho D 01 cục Heroin khoảng “ 01 phân” và hỏi D giá bao nhiêu thì D trả lời khoảng 01 triệu, P thấy giá đó cũng được nên nói với D “ Chú cứ bán xem thị trường thế nào”. Sáng ngày 14/03/2018, P bắt xe buýt lên nhà ông Hoàng Văn Đ ở thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi làm thợ mộc.

Nhằm để biết cụ thể việc bán ma túy của D và thực hiện ý định giao tiếp số Heroin còn lại cho D nếu như việc bán ma túy của D diễn ra thuận lợi. Sáng ngày 22/03/2018, P lấy toàn bộ số Heroin mang theo người rồi đón xe Buýt BKS 76B-006.63 tuyến B - Q xuống nhà Lê Ngọc D. Lúc khoảng 10h ngày 22/03/2018, xe

Buýt 76B-006.63 đi đến cây xăng dầu thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B tỉnh Quảng Ngãi thì bị Công an huyện Ba Tơ bắt giữ và thu trong người P số ma túy nêu trên.

Ngày 22/03/2018, cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/CSĐT, yêu cầu giám định vật thu giữ có phải là ma túy hay không, loại chất ma túy là chất gì, hàm lượng, khối lượng chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 303/KLGD-PC54 ngày 23/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: 02 cục chất bột màu trắng bên trong phong bì do cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ trưng cầu giám định có trọng lượng (khối lượng) là 3,96 gam; hàm lượng Heroin là 64,18%. Do đó, khối lượng Heroin tinh chất có trong 3,96 gam mẫu gửi giám định là 2,54 gam.

Đối với người thanh niên tên D, người mà P nhờ mua giùm ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Ba Tơ đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được lai lịch của đối tượng này nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Ngọc D người cùng P sử dụng ma túy tại nhà của D và nhận từ P 01 cục chất bột màu trắng được cho là ma túy để bán, nhưng D không bán mà sử dụng hết. Hành vi vi phạm của D chỉ được biết thông qua lời khai, không thu giữ được vật chứng nên không có cơ sở để giám định xác định trọng lượng, hàm lượng của chất ma túy. Khi nhận ma túy từ P thì D sử dụng hết mà không bán, D cũng không có ý định chiếm đoạt ma túy của P mà sẽ trả tiền cho P khi có tiền và P yêu cầu. Còn sự việc ngày 22/03/2018, P mang số Heroin còn lại chưa sử dụng xuống Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để đưa cho D bán cho các con nghiện lấy tiền thì D không hề hay biết. Vì vậy, khi đối chiếu với qui định của pháp luật thì hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, không có cơ sở xử lý hình sự D về một hoặc các tội: Tàng Trữ, Mua bán hay Chiếm đoạt ma túy; đối với hành vi sử dụng ma túy thì Cơ quan điều tra Công an Ba Tơ đã có Văn bản số 38/CSĐT, ngày 09/08/2018 gửi Công an Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 04-9-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Cao Trần P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Trần P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Trần P từ 24 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 303/PC45 (GD-2018) bên ngoài có dòng chữ “ Mẫu vật được hoàn trả sau giám định (3,00g)” và có đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 tờ giấy bạc dùng để sử dụng ma túy và 01 dao lam hiệu CROMA màu bạc.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA, model:1280, type: RM-647; IMEI: 355498/05/7145/5 và 01 thẻ sim VIETTEL bị cắt dây số ICCID 89840403610055898433

Hoàn trả cho bị cáo Cao Trần P số tiền 387.000đ và 01 thẻ Căn cước Công dân số 036093001433 mang tên Cao Trần P

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa những người làm chứng Lê Ngọc D vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Cao Trần P khai nhận: trước đó vào ngày 11/3/2018, bị cáo Cao Trần P đến chợ G thuộc xã G, huyện G, tỉnh Nam Định mua ma túy mục đích để sử dụng cho cá nhân bị cáo, nhưng khi vào tỉnh Quảng Ngãi gặp Lê Ngọc D thì P nảy sinh ý định bán số ma túy đã mua nhằm mục đích kiếm lời, nên bị cáo có bàn bạc với Lê Ngọc D cùng nhau mua bán và giao trước cho Lê Ngọc D một gói ma túy để D bán. Sau đó, vì muốn kiểm tra việc mua bán ma túy của D như thế nào, đồng thời muốn bán hết số ma túy còn lại trong người nên sáng ngày 22/03/2018, P đón xe buýt tuyến B- Q xuống thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Công an huyện Ba Tơ bắt quả tang khi đang mang trong người 02 cục chất bột màu trắng, qua trưng cầu giám định có trọng lượng (khối lượng) là 3,96 gam; hàm lượng Heroin là

64,18%. Do đó, khối lượng Heroin tinh chất có trong 3,96 gam mẫu gửi giám định là 2,54 gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo là mua ma túy vừa nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân, vừa bán để kiếm lợi nhuận, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Cao Trần P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, tuy nhiên không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối hận. Do đó, bị cáo Cao Trần P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo tuy có nghề nghiệp, nhưng thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: bị cáo Cao Trần P khai nhờ một người thanh niên tên D biết tên không biết địa chỉ và cũng là đối tượng nghiện ma túy, mua giùm ma túy tại chợ G thuộc xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tư đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được lai lịch của đối tượng này nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Đối với Lê Ngọc D người cùng P sử dụng ma túy tại nhà của D và nhận từ P 01 cục chất bột màu trắng được cho là ma túy để bán, nhưng D không bán mà sử dụng hết. Hành vi vi phạm của D chỉ được biết thông qua lời khai, không thu giữ được vật chứng nên không có cơ sở để giám định xác định trọng lượng, hàm lượng của chất ma túy. Khi nhận ma túy từ P thì D sử dụng hết mà không bán, D cũng không có ý định chiếm đoạt ma túy của P mà sẽ trả tiền cho P khi có tiền và P yêu cầu. Còn sự việc ngày 22/03/2018, P mang số Heroin còn lại chưa sử dụng xuống Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để đưa cho D bán cho các con nghiện lấy tiền thì D không hề hay biết. Vì vậy, khi đối chiếu với qui định của pháp luật thì hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, không có cơ sở xử lý hình sự D về một hoặc các tội: Tàng trữ, Mua bán hay Chiếm đoạt ma túy; đối với hành vi sử dụng ma túy thì Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tư đã có Văn bản số 38/CSĐT, ngày 09/08/2018 gửi Công an Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì được niêm phong số 303/PC45 (GD-2018) bên ngoài có dòng chữ “ Mẫu vật được hoàn trả sau giám định (3,00g)” và có đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Đây là vật chứng thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy bạc dùng để sử dụng ma túy và 01 dao lam hiệu CROMA màu bạc xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA, model:1280, type: RM-647; IMEI: 355498/05/7145/5 và 01 thẻ sim VIETTEL bị cắt dây số ICCID 89840403610055898433. Đây là phương tiện Cao Trần P dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 387.000đ và 01 thẻ Căn cước Công dân số 036093001433 mang tên Cao Trần P. Đây là tài sản và giấy tờ nhân thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[11] Về án phí: Bị cáo Cao Trần P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Trần P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Trần P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-03-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 303/PC45 (GD-2018) bên ngoài có dòng chữ “ Mẫu vật được hoàn trả sau giám định (3,00g)” và có đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 tờ giấy bạc dùng để sử dụng ma túy và 01 dao lam hiệu CROMA màu bạc.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu NOKIA, model:1280, type: RM-647; IMEI: 355498/05/7145/5 và 01 thẻ sim VIETTEL bị cắt dây số ICCID 89840403610055898433.

- Trả lại cho bị cáo Cao Trần P số tiền 387.000đ và 01 thẻ Căn cước Công dân số 036093001433 mang tên Cao Trần P.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 00133 ngày 05-9-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ba Tơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Cao Trần P phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/11/2018.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- VKS H.Ba Tơ;
- THA DS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Ngoan